

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2613/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1519/TTr-SNN ngày 30 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số TT	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực lâm nghiệp						
1	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên sang mục đích khác.	Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 (hai) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: 33 (ba mươi ba) ngày làm việc.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)	Không	- Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế	1. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 2. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế.

Số TT	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.
2	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 (hai) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: 17 (mười bảy) ngày làm việc.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)	Không	- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 2. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM (CƠ QUAN LÀM THAY NHIỆM VỤ QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG THÀNH PHỐ)

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh.	Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 (hai) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: a) Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế: 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc. b) Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế: 65 (sáu mươi lăm) ngày	Chi cục Kiểm lâm thành phố (Địa chỉ: 01 Đỗ Ngọc Thanh, Phường 14 Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh)	Không	- Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính	1. Trình tự thực hiện: a) Đối với trường hợp UBND thành phố bố trí đất để trồng rừng thay thế: Bước 1: Chủ dự án nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế đến Chi cục Kiểm lâm thành phố; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thành phố tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả cho Chủ dự án ngay khi tiếp nhận hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thành phố có trách nhiệm thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác. Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Chủ dự án, Chi cục Kiểm lâm thành phố trình Sở Nông nghiệp và Phát triển

CÔNG BÁO/Số 170+171/Ngày 15-8-2020

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		làm việc.			<p>thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/3/2017 của UBND thành phố về phân công Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay thế Chi cục Lâm nghiệp làm thay nhiệm vụ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố</p>	<p>nông thôn xem xét trình UBND thành phố xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án biết.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày UBND thành phố ban hành văn bản chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế, Chủ dự án nộp toàn bộ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố (Chi cục Kiểm lâm thành phố).</p> <p>Bước 4: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố (Chi cục Kiểm lâm thành phố) tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế theo văn bản chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế của UBND Thành phố để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định.</p> <p>b) Đối với trường hợp UBND thành phố không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế</p> <p>Bước 1: Chủ dự án nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế đến Chi cục Kiểm lâm thành phố;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thành phố tiếp nhận và hẹn</p>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>ngày trả kết quả cho Chủ dự án ngay khi tiếp nhận hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thành phố có trách nhiệm thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Chủ dự án, Chi cục Kiểm lâm thành phố trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình UBND thành phố lập hồ sơ gửi Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, hồ sơ gồm:</p> <p>- Văn bản của UBND thành phố đề nghị Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn nêu rõ lý do không còn đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế kèm theo danh sách dự án thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 và Hồ sơ đề nghị của Chủ dự</p>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>án nộp.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của UBND thành phố, Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, bố trí trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh, thành phố khác (sau đây viết tắt là nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế); có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng (phòng hộ, đặc dụng).</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế, gửi Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng của UBND thành phố nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc cơ quan được ủy quyền) thông báo bằng văn bản cho</p>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>UBND thành phố có liên quan, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và Chủ dự án biết về số tiền Chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>3. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của Chủ dự án đề nghị UBND thành phố chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế; - Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Báo cáo về diện tích, hiện trạng rừng (theo mục đích sử dụng, nguồn gốc hình thành, chủ quản lý) dự kiến chuyển mục đích sử dụng; các tài liệu khác có liên quan (nếu có); - Trường hợp hồ sơ là bản bằng chữ nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt. - Số lượng: 01 bộ <p>4. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trực tiếp thực

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hiện thủ tục: Chi cục Kiểm lâm thành phố - Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.